

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ
trên môi trường số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 4214/QĐ-BKHCN ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Chương trình Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số;

Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng

12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 1489/KH-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 về triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2026 và Kế hoạch số 2364/KH-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 3777/TTr-KHCN ngày 29 tháng 6 năm 2026 và Công văn số 4075/SKHCN-CĐS ngày 13/7/2026 về việc rà soát hoàn thiện dự thảo Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Công an tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thuế tỉnh Khánh Hòa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT Tỉnh ủy (để b/cáo);
- TT HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND và UBND xã, phường, đặc khu;
- VPUB: LĐ, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, KGVX.

TMQ, NNN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà

CHƯƠNG TRÌNH

**Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên
môi trường số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm mở rộng kênh phân phối, phát triển thị trường, tiêu dùng hằng ngày của Nhân dân; nâng cao sức cạnh tranh và năng lực cạnh tranh.

- Phát huy vai trò quản lý nhà nước về thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số nhằm định hướng cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh hoạt động đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, lành mạnh qua thương mại điện tử.

- Tạo môi trường giao dịch, mua sắm trên môi trường trực tuyến minh bạch, an toàn và bền vững, qua đó củng cố niềm tin của người tiêu dùng.

2. Yêu cầu

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số phải phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; gắn kết đồng bộ với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là lĩnh vực xuất khẩu, phân phối, logistics và các ngành dịch vụ khác. Các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh đưa lên các nền tảng số phải có chất lượng tốt, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, thông tin minh bạch, dễ dàng tra cứu, tạo thuận lợi cho người tiêu dùng so sánh, lựa chọn.

- Các sở, ngành, địa phương xác định rõ nội dung, nhiệm vụ cụ thể, thiết thực để triển khai thực hiện; lồng ghép hiệu quả các hoạt động phát triển thương mại điện tử vào chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm sử dụng nguồn lực, kinh phí hợp lý và hiệu quả.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh chủ động ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực quản trị, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước, góp phần phát triển thương mại bền vững của tỉnh.

- Tỷ lệ người dân tham gia mua sắm, sử dụng dịch vụ và thực hiện giao dịch thanh toán trực tuyến hằng năm tăng mạnh; góp phần hình thành thói quen tiêu dùng số an toàn, văn minh và có trách nhiệm.

- Bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của người tiêu dùng, người dân và doanh nghiệp khi tham gia các hoạt động giao dịch, mua sắm trên môi trường số. Các nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số phục vụ tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh phải thiết lập cơ chế kỹ thuật và quản lý để tuân thủ đầy đủ các quy định về xử lý dữ liệu cá nhân, cơ chế đồng ý của chủ thể dữ liệu và phòng ngừa lộ lọt thông tin theo quy định của Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng môi trường tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số tin cậy, minh bạch, an toàn dựa trên ứng dụng công nghệ số; tuân thủ, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Tạo lập niềm tin số cho người tiêu dùng, nâng cao năng lực số cho người dân, doanh nghiệp để thúc đẩy hiệu quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, tạo động lực tăng trưởng kinh tế số bền vững, gắn với phát triển xã hội số bao trùm.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình kinh doanh truyền thống sang kinh doanh trực tuyến hiệu quả, bền vững góp phần đưa kinh tế số chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong nền kinh tế của tỉnh.

- Tăng cường sự hiện diện, quảng bá, đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc trưng của tỉnh trên các nền tảng số, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế cho nông sản, sản phẩm OCOP, các ngành hàng địa phương.

- Nâng cao năng lực số cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân; góp phần thay đổi thói quen tiêu dùng và thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và nâng cao tỷ trọng giao dịch trực tuyến trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP *(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được sử dụng từ các nguồn: Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành hoặc huy động nguồn lực xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Hằng năm vào thời điểm xây dựng dự toán, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Chương trình này đảm bảo hiệu quả; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm kinh doanh trên môi trường số; phối hợp triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử cho nông sản, sản phẩm OCOP.

2. Sở Công Thương

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đưa sản phẩm, dịch vụ lên các nền tảng số; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại điện tử trong và ngoài nước.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP trên môi trường số.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thương mại điện tử, kỹ năng kinh doanh số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ liên quan đến đưa nông sản, đặc sản, sản phẩm OCOP của tỉnh lên các nền tảng số; phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân tham gia thương mại điện tử.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về truy xuất nguồn gốc điện tử, mã số mã vạch, quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm đối với nông sản, sản phẩm OCOP kinh doanh trên môi trường số.

- Phối hợp với các địa phương tuyên truyền, hướng dẫn các hợp tác xã, hộ nông dân ứng dụng thương mại điện tử trong tiêu thụ nông sản.

4. Sở Tài chính

Chủ trì tổng hợp, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình bảo đảm đúng quy định của pháp luật, hiệu quả.

5. Sở Xây dựng

Lồng ghép định hướng phát triển hạ tầng logistics, kho vận, trung tâm phân phối hàng hóa phục vụ thương mại điện tử vào các quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh.

6. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước - chi nhánh khu vực 10

Chỉ đạo các Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng và các trung gian thanh toán phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; mở rộng mạng lưới chấp nhận thanh toán điện tử (QR Code, POS...) đến các điểm bán lẻ, chợ truyền thống, cửa hàng OCOP...trên địa bàn tỉnh; khuyến khích tiểu thương, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng hình thức thanh toán số thay cho tiền mặt.

7. Công an tỉnh

- Là cơ quan đầu mối tại địa phương chủ trì tiếp nhận, hướng dẫn, kiểm tra công tác tuân thủ pháp luật về đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã vận hành nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số phục vụ tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số.

- Tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại điện tử như lừa đảo, gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng; các hành vi thu thập, mua bán, đầu giá, tiết lộ hoặc xử lý trái phép dữ liệu cá nhân của người tiêu dùng trên không gian mạng.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì triển khai các hoạt động quảng bá sản phẩm văn hóa, du lịch của tỉnh trên môi trường số.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các doanh nghiệp du lịch ứng dụng thương mại điện tử trong quảng bá, bán sản phẩm du lịch và thanh toán trực tuyến.

9. Thuế tỉnh Khánh Hòa

- Chủ trì hướng dẫn và triển khai quản lý thuế trong hoạt động thương mại điện tử.

- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện kê khai thuế, sử dụng hóa đơn điện tử trong giao dịch thương mại điện tử.

10. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ của Chương trình tại địa phương; tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân tham gia tiêu dùng và kinh doanh trên môi trường số.

- Phối hợp với các sở, ngành triển khai các hoạt động đào tạo kỹ năng số, hỗ trợ đưa sản phẩm địa phương lên các nền tảng thương mại điện tử.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và gửi số liệu về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 30 tháng 11 hằng năm** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan của Trung ương liên quan theo quy định./.

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Mục tiêu năm 2026			
1	Dân số trưởng thành trên địa bàn tỉnh tham gia mua sắm trực tuyến	%	60%	Sở Công Thương (chủ trì); các đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Thống kê tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan
2	Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh	%	55%	Sở Công Thương
3	Giao dịch thương mại điện tử (<i>giao dịch trên các sàn/website/ứng dụng thương mại điện tử</i>) có hóa đơn điện tử	%	60%	Thuế tỉnh Khánh Hòa
4	Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trên tổng số giao dịch thương mại điện tử	%	70%	Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 10 (chủ trì); Sở Công Thương (phối hợp)
5	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	≥ 90%	Văn phòng UBND tỉnh
6	Sản phẩm được công nhận là sản phẩm chủ lực, đặc thù của tỉnh và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ	%	≥ 45%	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Các sản phẩm sử dụng mã số, mã vạch được định danh, tra cứu trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia phục vụ truy xuất nguồn gốc, bảo đảm khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp trong nước và quốc tế	%	≥ 35%	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 30%	Sở Khoa học và Công nghệ

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
9	Sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh được số hóa, chuẩn hóa và đăng tải trên các nền tảng thương mại điện tử	%	70% - 80%	Sở Công Thương
II	Mục tiêu đến năm 2030			
1	Dân số trưởng thành trên địa bàn tỉnh tham gia mua sắm trực tuyến	%	75%	Sở Công Thương (chủ trì); các đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Thông kê tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan
2	Doanh số bán lẻ thương mại điện tử chiếm 20% so với tổng mức bán lẻ hàng hóa của tỉnh	%	20%	Sở Công Thương
3	Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh	%	≥ 65%	Sở Công Thương
4	Doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử	%	60%	Sở Công Thương
5	Giao dịch thương mại điện tử (<i>giao dịch trên các sàn/website/ứng dụng thương mại điện tử</i>) có hóa đơn điện tử	%	100%	Thuế tỉnh Khánh Hòa
6	Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trên tổng số giao dịch thương mại điện tử	%	80%	Ngân hàng Nhà nước - chi nhánh khu vực 10
7	Người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	99%	Văn phòng UBND tỉnh
8	Sản phẩm được công nhận là sản phẩm chủ lực, đặc thù của tỉnh và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ	%	≥ 60%	Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	Các sản phẩm sử dụng mã số, mã vạch được định danh, tra cứu trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia phục vụ truy xuất nguồn gốc, bảo đảm khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp trong nước và quốc tế	%	≥ 70%	Sở Nông nghiệp và Môi trường
10	Dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 50%	Sở Khoa học và Công nghệ

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
11	Số xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh có thương nhân thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trực tuyến	%	30%	Sở Công Thương (chủ trì); UBND các xã, phường, đặc khu (phối hợp)
12	Sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh được số hóa, chuẩn hóa và đăng tải trên các nền tảng thương mại điện tử	%	100%	Sở Công Thương
13	Hằng năm tổ chức ít nhất 02 lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các kỹ năng về thương mại điện tử, kỹ năng kinh doanh số cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, thanh niên khởi nghiệp trên địa bàn	Lớp	≥ 02	Sở Công Thương
14	Hằng năm, giới thiệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia ít nhất 02 sự kiện xúc tiến thương mại trên môi trường số (hội chợ thương mại điện tử, hội thảo, diễn đàn trực tuyến) để quảng bá sản phẩm của tỉnh, mở rộng thị trường	Sự kiện	≥ 02	Sở Công Thương

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH THÚC ĐẨY
TIÊU DÙNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

Stt	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Phát triển, hoàn thiện nền tảng hạ tầng thiết yếu thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số			
1	Duy trì, vận hành hiệu quả Sàn thương mại điện tử của tỉnh	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026-2030
2	Thúc đẩy phát triển hạ tầng số (mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân...) theo Kế hoạch số 8885/KH-UBND ngày 11/12/2025 của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026 - 2030
II	Hỗ trợ đưa sản phẩm, dịch vụ lên môi trường số			
1	Tư vấn, triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, thanh niên khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026 - 2030
2	Triển khai hỗ trợ, hướng dẫn về quy trình phát hành hóa đơn, việc sử dụng hóa đơn điện tử trong giao dịch thương mại điện tử; tăng cường công tác quản lý thuế trong thương mại điện tử cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, thanh niên khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh	Thuế tỉnh Khánh Hòa	Sở Công Thương; Sở Tài chính	Năm 2026 - 2030
3	Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, thanh niên khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại trên môi trường số (hội chợ thương mại điện tử, hội thảo, diễn đàn trực tuyến) đề quảng bá sản phẩm của tỉnh, mở	Sở Công Thương	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2027 - 2028

Stt	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	rộng thị trường			
4	Quảng bá các sản phẩm đặc trưng và dịch vụ du lịch của tỉnh Khánh Hòa trên các nền tảng số và chuyên trang du lịch điện tử tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Công Thương	Năm 2026 - 2030
5	Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các diễn đàn, hội nghị thương mại điện tử quốc tế; thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới, hỗ trợ đưa sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, chủ lực của tỉnh lên các sàn thương mại điện tử quốc tế	Sở Công Thương	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026 - 2030
III	Trang bị kỹ năng số cho người dân			
1	Triển khai "Ngày Hội chuyển đổi số" vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Trong đó, kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số cho cộng đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Tài chính; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026 - 2030
2	Cập nhật nội dung, thúc đẩy tổ chức chương trình bồi dưỡng của Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm bồi dưỡng kỹ năng số cho người dân (<i>các kỹ năng cơ bản để tiếp cận thông tin, sử dụng tiện ích, giao dịch an toàn trên môi trường số</i>)	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; Sở Công Thương; Sở Tài chính; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026 - 2030
3	Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho mọi thành phần kinh tế (<i>các doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp nhỏ và vừa; hợp tác xã; hộ kinh doanh; thanh niên khởi nghiệp và các tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh</i>) về tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử; kỹ năng kinh doanh số (<i>kỹ năng bán hàng trực tuyến, thiết lập gian hàng điện tử trên các sàn thương mại điện tử, livestream quảng bá sản phẩm hiện đại, kỹ năng chụp ảnh, đóng gói, xử lý đơn hàng...</i>) và cách sử dụng, tận dụng các	Sở Công Thương	Công an tỉnh; Sở Tài chính; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026 - 2030

Stt	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	công nghệ số để nâng cao hiệu suất kinh doanh, đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử xuyên biên giới hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, mở rộng tiêu thụ cho hàng hóa của tỉnh; đào tạo an toàn dữ liệu, an ninh mạng cho doanh nghiệp thương mại điện tử			
IV	Phát triển thanh toán không tiền mặt và cung cấp các tiện ích giao dịch số			
1	Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, thanh niên khởi nghiệp và người tiêu dùng chuyển đổi từ thanh toán tiền mặt sang các loại hình thanh toán không dùng tiền mặt; đẩy mạnh triển khai các giải pháp thanh toán điện tử (thanh toán qua di động, QR Code, ví điện tử...) tại các điểm bán hàng, dịch vụ; triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, các tiện ích thanh toán điện tử trong các giao dịch trên môi trường số	Ngân hàng Nhà nước - chi nhánh khu vực 10	Sở Công Thương; Sở Tài chính; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026 - 2030
2	Phối hợp triển khai kênh trực tuyến tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của người tiêu dùng theo kế hoạch triển khai của Bộ Công Thương	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026 - 2030
3	Triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí “Doanh nghiệp vì người tiêu dùng” trong thương mại điện tử (sau khi Bộ Công Thương triển khai)	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026 - 2030
4	Khuyến khích các doanh nghiệp dịch vụ bưu chính, vận tải - chuyển phát, logistics đầu tư nhân lực, hạ tầng công nghệ hiện đại phát triển hạ tầng bưu chính và hạ tầng giao nhận (<i>đóng gói, giao hàng, lưu kho, xử lý đơn hàng, vận chuyển...</i>) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ gắn liền với phát triển thương mại điện tử thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Xây dựng	Sở Công Thương	Năm 2026 - 2030
V	Tạo lập niềm tin số cho người tiêu dùng			

Stt	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, thanh niên khởi nghiệp về thương mại điện tử (tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số); quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số (thương mại điện tử); cảnh báo về rủi ro, đăng tải khuyến cáo về hàng giả, lừa đảo trên Báo và Đài PTTH tỉnh và hệ thống truyền thanh cơ sở, phổ biến kiến thức pháp luật để người tiêu dùng tự bảo vệ quyền lợi; tuyên truyền tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử thực hiện đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế, sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định	Sở Công Thương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Đài PTTH tỉnh; Thuế tỉnh Khánh Hòa; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026 - 2030
2	Triển khai công tác truy xuất nguồn gốc điện tử cho nông sản, sản phẩm OCOP (dán mã QR, tem số...) để người tiêu dùng kiểm tra được xuất xứ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026 - 2030
3	Thiết lập danh mục gian hàng, sản phẩm uy tín trên môi trường số, tạo niềm tin cho người tiêu dùng khi mua sắm trực tuyến	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026 - 2030
4	Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các doanh nghiệp, tổ chức vận hành nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số trên địa bàn tỉnh thực hiện lập Hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân và triển khai các biện pháp bảo mật tuân thủ Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.	Công an tỉnh	Sở Công Thương; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026 - 2030
5	Tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng đối với các tổ chức, doanh nghiệp (tổ chức trung gian thanh toán, ví điện tử, đơn vị logistics và các sàn thương mại điện tử, nền tảng số phục vụ tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh).	Công an tỉnh	Sở Công Thương; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026 - 2030